

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 18-12-2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thái Sơn
2. Ông Lê Vĩnh Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:
Ông Trần Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường khu phố 8, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn P, tên gọi khác: L; sinh ngày 20/5/1996 tại Đắc Lắc; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020, có mặt.

- Hoàng Phi K; sinh ngày 13/02/2001 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng H và bà Phan Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020, có mặt.

- Lê Quang T, tên gọi khác: R; sinh ngày 27/7/2000 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang L và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020, có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn P: Bà Lê Thị Bích Loan, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị Kim M, sinh năm 1983, trú tại khu phố H, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Ông Hoàng H, sinh năm 1949 và bà Phan Thị M, sinh năm 1963, cùng trú tại thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; đều có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trương Văn H, sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Trần Văn M, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Trần Minh T, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 2003, trú tại thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Lê Minh K, sinh năm 1998, trú tại khu phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Hoàng Ngọc B, sinh năm 1995, trú tại thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Trương Đình T, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1992, trú tại thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Hoàng Minh Huê, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã T, L, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Đào Tâm S, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Trần Viết P, sinh năm 1991, trú tại thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị;

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 18/6/2020, sau khi ăn nhậu cùng nhau tại nhà Nguyễn Văn P, Hoàng Phi K và Lê Quang T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. K mượn điện thoại của P gọi điện cho một người phụ nữ tên thường gọi là “chị B” ở Phường B, thành phố Đ hỏi mua nợ 10 viên ma túy và mượn 1 điện thoại di động, người phụ nữ này đồng ý bán 10 viên giá 500.000 đồng và thống nhất địa điểm giao hàng. K mượn xe đạp điện của P, rồi cùng với T về Phường B, thành phố Đ. Đến khu vực để các ống bi bê tông bên trái đường, K nói T đến lấy ma túy, sau cả hai trở lên huyện L, đến địa phận thôn V, xã H thì bị lực lượng Công an huyện Cam Lộ bắt quả tang, thu giữ 10 viên ma túy.

Quá trình điều tra K, T khai nhận vào tối ngày 17/6/2020 cùng với Nguyễn Văn P bàn bạc với nhau lấy điện thoại Iphone 6plus của K đi cầm cố cho một người đàn ông tên thường gọi là “G” ở Phường B, thành phố Đ để lấy

50 viên ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. P gọi điện thoại cho “G” và trực tiếp lấy 50 viên ma túy. Trong 2 ngày 17 và 18/6/2020 cả ba cùng nhau sử dụng 24 viên, bán cho Trần Văn M 10 viên với số tiền 750.000 đồng, số còn lại K cất giấu bên trong thắt lưng quần của mình.

Quá trình điều tra xác định thêm P, K, T nhiều lần mua bán ma túy cho nhiều người khác, trong đó P 8 lần, T 5 lần và K 10 lần, mỗi lần bán 2 đến 4 viên.

Tại bản kết luận giám định số 479/KĐGD ngày 24/6/2020 và 491/KLGD ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 10 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 1,0064 gam là ma túy loại Methamphetamine; 12 viên nén màu hồng và chất bột màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT2 gửi đến giám định có khối lượng 1,4655 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSCL ngày 13/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Nguyễn Văn P, Hoàng Phi K, Lê Quang T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Quang T, Hoàng Phi K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Văn P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Hoàng Phi K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Lê Quang T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, 02 ống nhựa; sim điện thoại thu giữ trong vụ án; 01 quần lửng màu bạc, 01 quần vải màu xám bạc, 01 áo bun màu đen, 01 áo bun màu xanh lơ;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe moto nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 74H2-2688, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280;

- Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị Kim M với ông Hoàng H, bà Phan Thị M, buộc ông Hoàng H và bà Phan Thị M thay Hoàng Phi K hoàn trả cho chị M số tiền còn thiếu là 4.000.000 đồng.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa của bị cáo P: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Nguyễn Văn P, Hoàng Phi K, Lê Quang T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định ngày ngày 17/6/2020, P, K, T mua 50 viên ma túy loại Methamphetamine để sử dụng và bán cho Trần Văn M 3 lần tổng cộng 10 viên. Ngày 18/6/2020, Hoàng Phi K, Lê Quang T thực hiện hành vi mua 10 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,0064 gam nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Trước đó các bị cáo còn nhiều lần bán ma túy cho người khác: P 8 lần (bán riêng 6 lần, bán cùng với K 1 lần, bán cùng T 1 lần); K bán 10 lần (bán riêng 6 lần, bán cùng P 2 lần, bán cùng T 2 lần), T bán 5 lần (bán riêng 2 lần, bán cùng K 2 lần, bán cùng P 1 lần).

Hành vi của Nguyễn Văn P, Hoàng Phi K, Lê Quang T cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng đối với Hoàng Phi K và Lê Quang T áp dụng thêm điểm t (người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm), đối với Nguyễn Văn P áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo) giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Xét vai trò, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trong 3 bị cáo, P là người thực hiện hành vi mua bán ma túy trước. K, T mua ma túy từ P rồi chuyển sang vai trò giúp sức cho P, sau đó cũng thực hiện hành vi mua bán riêng lẻ. Đối với hành vi ngày 17/6/2020, P là người trực tiếp liên lạc người bán và lấy ma túy, K là người tạo điều kiện vật chất (cầm cố điện thoại), T, K đóng gói và bán ma túy. Đối với hành vi ngày 18/6/2020, K là người trực tiếp liên lạc người bán, T là người lấy ma túy ở điểm giao dịch.

Hành vi phạm tội của bị các cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, gây tác hại rất xấu đến bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn sử dụng và để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua bán ma túy cho nhiều người, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an.

Mặc dù có xét đến các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo nhưng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cần xử phạt các bị cáo mức nghiêm khắc, không xử phạt dưới khung như đề nghị của người bào chữa. Căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của

hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo thì hình phạt áp dụng với P phải cao hơn với K, K cao hơn với T.

[4] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản bị tạm giữ. Việc xử lý có căn cứ, đúng pháp luật.

Vật chứng còn lại gồm:

- Ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cần tịch thu, tiêu hủy;
- Xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 74H2-2688 và điện thoại di động Nokia 1280 là tài sản của Hoàng Phi K; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 là của Nguyễn Văn P; điện thoại di động nhãn hiệu ITEL IT2123 là của Lê Quang T, các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 02 ống hút nhựa, các thẻ sim dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 quần lửng màu bạc, 01 áo thun màu đen, 01 quần lửng màu xám bạc, 01 áo thun màu xanh lơ không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Phi K cầm cố xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 74H2-2688 tại chị Hoàng Thị Kim M lấy 6.000.000 đồng, nay xe mô tô đã bị tịch thu sung quỹ nhà nước. Chị M yêu cầu Hoàng Phi K bồi thường 6.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, ông Hoàng H, bà Phan Thị M (bố, mẹ của bị cáo K) và chị M đã thỏa thuận việc ông H, bà M thay K bồi thường toàn bộ, tại phiên tòa ông H, bà M không thay đổi nội dung đã thỏa thuận, xét thấy thỏa thuận giữa các bên không trái pháp luật nên được ghi nhận, cần áp dụng Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc ông H, bà M bồi thường chị Hoàng Thị Kim M 6.000.000 đồng, đã bồi thường 2.000.000 đồng, tiếp tục bồi thường 4.000.000 đồng.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn P, Hoàng Phi K, Lê Quang T** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn P 08 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/6/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Phi K 07 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/6/2020; Lê

Quang T 07 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/6/2020.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 túi niêm phong ký hiệu PS3 057963 và PS3 057964, 02 phong bì niêm phong ký hiệu M2 và M6; 03 thẻ sim Vinaphone, 1 thẻ sim Viettel, 01 thẻ sim có dãy số 8984,04800,00393,12949; 02 quần lửng, 02 áo bun;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 74H2-2688; điện thoại di động Nokia 1280; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro; điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174; điện thoại di động nhãn hiệu ITEL IT2123;

(Các vật chứng hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận ngày 18/11/2020).

Áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Ông Hoàng H, bà Phan Thị M có nghĩa vụ bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim M số tiền 4.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Hoàng Phi K, Lê Quang T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đàn